

# TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

## MÔN CÔNG NGHỆ – KHỐI 6

Tuần 5: từ ngày 04/10/2021 đến 10/10/2021

### Hướng dẫn chép bài

- Các em chép tất cả các phần có kí hiệu ✂ ( *chữ nghiêng và tô đậm* ) vào tập

### **BÀI 3: NGÔI NHÀ THÔNG MINH.**

#### **A. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức :**

- Nhận biết được thế nào là ngôi nhà thông minh.
- Mô tả được đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

##### **2. Năng lực:**

##### **2.1. Năng lực công nghệ:**

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được những dấu hiệu và đặc điểm cơ bản của ngôi nhà thông minh.
- Sử dụng công nghệ: Bước đầu khám phá một số chức năng của đồ dùng công nghệ trong ngôi nhà thông minh.
- Đánh giá công nghệ: Nhận xét đánh giá về những tiện ích của đồ dùng công nghệ trong nhà.
- Thiết kế công nghệ: Bước đầu hình thành ý tưởng về tiện ích của đồ dùng công nghệ phục vụ cho ngôi nhà thông minh.

##### **2.2 Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến ngôi nhà thông minh, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

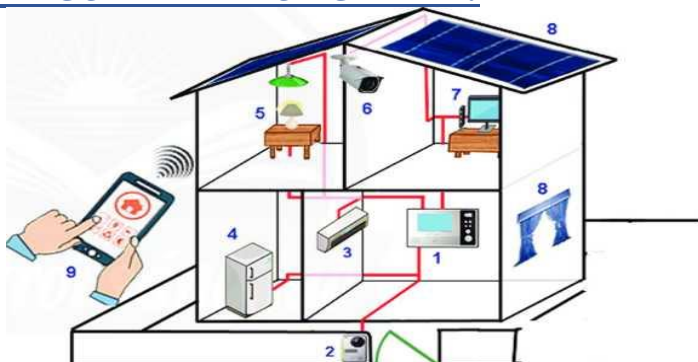
##### **3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.
- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

#### **B. NỘI DUNG:**

##### **\* Nội dung bài học:**

##### **✂ 1. KHÁI NIỆM NGÔI NHÀ THÔNG MINH:**



- 1) Hệ thống điều khiển kết nối với các thiết bị trong nhà
- 2) Chuông báo và thiết bị nhận diện khuôn mặt để mở cửa tự động
- 3) Máy điều hoà nhiệt độ tắt mở tự động
- 4) Đồ dùng nhà bếp tắt/mở tự động
- 5) Đèn chiếu sáng tắt/ mở tự động
- 6) Hệ thống kiểm soát an ninh tự động
- 7) Thiết bị giải trí tắt/mở tự động.
- 8) Tận dụng năng lượng mặt trời và gió tự nhiên.
- 9) Điều khiển các thiết bị trong nhà bằng điện thoại, máy tính bảng.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: Quan sát các hình sau và trả lời các câu hỏi:**

\* Hướng dẫn: xem các chú thích ở dưới về sự tắt mở tự động của các thiết bị rồi so sánh với các thiết bị thông thường, nhà thông minh có gì khác với nhà bình thường (tự động hóa)

Câu hỏi	Câu trả lời
Câu 1: Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh có điểm gì khác với các thiết bị thông thường?	
Câu 2: Ngôi nhà thông minh có điểm gì khác với ngôi nhà thông thường?	

**Đ- Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động để các thiết bị, đồ dùng trong nhà có thể tự động hoạt động theo ý muốn của chủ nhà**

\* Một số thiết bị thông minh:



Máy giặt



Camera



Pin mặt trời



Báo cháy



Khóa cửa



Tủ lạnh



Bóng đèn



Máy nghe nhạc



Tivi

HDTV



Máy điều hòa

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2: Tham khảo các hình trên và trả lời một số câu hỏi:**

Câu hỏi	Câu trả lời
<u>Câu 1:</u> Kể tên các hệ thống camera giám sát an ninh?	
<u>Câu 2:</u> Kể tên các hệ thống chiếu sáng thông minh?	
<u>Câu 3:</u> Kể tên các hệ thống kiểm soát nhiệt độ?	
<u>Câu 4:</u> Kể tên các hệ thống giải trí thông minh?	
<u>Câu 5:</u> Kể tên hệ thống năng lượng mặt trời?	
<u>Câu 6:</u> Kể tên các hệ thống điều khiển gia dụng?	

**2. ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÔI NHÀ THÔNG MINH:**



Hệ thống điều khiển tự động.



Sử dụng điện thoại để giám sát



Pin năng lượng mặt trời



Hệ thống cửa đón ánh nắng mặt trời

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3: Quan sát các hình sau và trả lời các câu hỏi:**

Câu hỏi	Câu trả lời
<u>Câu 1:</u> Hệ thống điều khiển và các đồ dùng điện tự động trong ngôi nhà thông minh giúp ích gì cho con người?	
<u>Câu 2:</u> Việc giám sát hoạt động của các đồ dùng điện trong nhà bằng điện thoại thông minh có thể giúp ích cho con người ở những trường hợp nào?	
<u>Câu 3:</u> Việc sử dụng hệ thống đón gió và ánh sáng mặt trời khiến ngôi nhà thông minh có ưu điểm gì so với nhà thông thường?	

☛ **\*Đặc điểm của ngôi nhà thông minh: Tiện ích; an ninh, an toàn; tiết kiệm năng lượng:**

☛- **Tiện ích:** có hệ thống điều khiển các đồ dùng điện của ngôi nhà tự động hoạt động theo chương trình cài đặt sẵn.

☛- **An ninh, an toàn:** có thể giám sát ngôi nhà và điều khiển các đồ dùng điện trong nhà từ xa bằng phần mềm cài đặt trên điện thoại, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay.

☛- **Tiết kiệm năng lượng:** tận dụng tối đa năng lượng từ gió tự nhiên và ánh sáng mặt trời.

Để tiết kiệm năng lượng em cần lưu ý:

- + Thiết kế nhà phải đảm bảo tính thông thoáng, tăng cường sử dụng ánh sáng tự nhiên
- + Sử dụng các vật liệu có khả năng cách nhiệt tốt.
- + Lựa chọn các thiết bị, đồ dùng tiết kiệm năng lượng
- + Sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường như năng lượng gió, năng lượng mặt trời.
- + Sử dụng các thiết bị, đồ dùng đúng cách tiết kiệm năng lượng.

**BÀI TẬP:**

1/Hãy chọn những từ ( tối đa, ánh sáng, ổn định, điều khiển, đảm bảo) vào chỗ trống sao cho thích hợp để thể hiện được đặc điểm của các ngôi nhà thông minh.

- a) Tận dụng .....năng lượng, ánh sáng tự nhiên
- b) Có hệ thống điều khiển ..... tự động.
- c) Có hệ thống .....nhiệt độ.
- d) Có hệ thống .....các thiết bị giải trí.
- e) Có hệ thống .....an ninh, an toàn cho ngôi nhà.

2/ Đánh dấu X vào ô  trước những đồ dùng phù hợp với ngôi nhà thông minh:



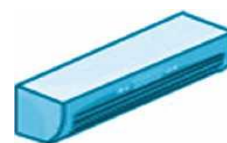
Ổ khoá mở bằng chìa khoá.



Đèn tắt/mở tự động.



Quạt máy tắt/mở bằng công



Máy điều hoà không khí tự động thay đổi nhiệt độ.



Rèm cửa kéo tự động.



Bếp gas tắt/mở trực tiếp.



Chuông báo cháy.



TV kết nối với điện thoại di động.

3/ Hãy kể những thiết bị/hệ thống mà em biết có thể đảm bảo an toàn, an ninh cho ngôi nhà?

4/ Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

“ cài đặt, tự động, chăm sóc, điều khiển, hệ thống, internet ”

Nhà thông minh cho phép chủ nhà dễ quản lý và (1) ..... toàn bộ các thiết bị trong nhà từ bất cứ nơi nào bằng điện thoại thông minh hay máy tính bảng thông kết nối(2) ..... Chủ nhà có thể(3) ..... để hệ thống tưới cây, hệ thống(4) ..... bể cá hay các(5) ..... âm thanh, ánh sáng, điều hòa không khí hoạt động một cách(6) .....

5/ Viết chữ Đ vào sau mô tả đúng về ngôi nhà thông minh. Ngược lại, em hãy viết chữ S nếu là mô tả sai:

a. Thiết bị giám sát các khu vực trong và ngoài nhà.	
b. Có cửa sổ thông gió và đón nắng tự nhiên.	
c. Cửa ra vào tự động mở khi chủ nhân đứng ở cửa.	
d. Bếp nóng lên khi có người mở công tắc của bếp.	
e. Chuông báo cháy vang lên khi trong nhà có khói.	
f. Quạt điện chạy khi có người mở công tắc của quạt	
g. Đèn bàn tự động sáng khi có người ngồi vào bàn.	
h. Đèn tự động tắt khi không còn người ở trong phòng.	

### Hướng dẫn chép bài

- Các em chép tất cả các phần có kí hiệu ✂ ( **chữ nghiêng và tô đậm** ) vào tập
- Làm bài tập về nhà.
- Để hiểu lại nội dung bài học **Ngôi nhà thông minh**, em tham khảo bài giảng bằng link dưới đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=hmGHV5nonqQ>

Khi có thắc mắc, các em liên hệ với GVBM theo thông tin liên hệ sau:

Tên GV	Zalo	Email	Lớp phụ trách
Cô Yến	0932702542	hoangyen.sn1303@gmail.com	6/1,6/2,6/3,6/4,6/5,6/6,6/7

# TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

## MÔN CÔNG NGHỆ – KHỐI 6

Tuần 6: từ ngày 11/10/2021 đến 17/10/2021

### Hướng dẫn chép bài

- Các em chép tất cả các phần có kí hiệu ✂ ( *chữ nghiêng và tô đậm* ) vào tập
- ## DỰ ÁN 1: NGÔI NHÀ CỦA EM

### A. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức :

- Xây dựng ý tưởng thiết kế và lắp ráp được một mô hình nhà ở từ các vật liệu có sẵn.

#### 2. Năng lực:

##### 2.1. Năng lực công nghệ:

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được quy trình thiết kế và lắp ráp được một mô hình nhà ở từ các vật liệu có sẵn.
- Thiết kế kỹ thuật: Xây dựng ý tưởng thiết kế và lắp ráp được một mô hình nhà ở từ các vật liệu có sẵn.
- Đánh giá công nghệ: Đánh giá mô hình ngôi nhà phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

##### 2.2 Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến dự án ngôi nhà của em, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

#### 3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.
- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

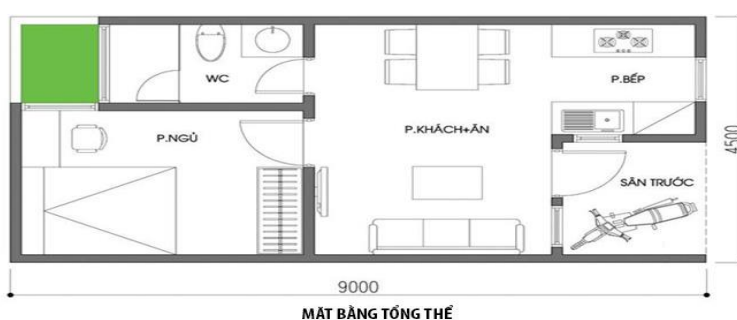
### B. NỘI DUNG:

#### \* Nội dung bài học:

##### ✂ 1. GIỚI THIỆU DỰ ÁN:

Người thiết kế chính tạo nên ngôi nhà là kiến trúc sư. Kiến trúc sư dựa trên ý muốn của chủ nhà để thiết kế ngôi nhà phù hợp với yêu cầu và đạt tính thẩm mỹ.

Em cùng nhóm bạn hãy đóng vai kiến trúc sư và kỹ sư xây dựng để thiết kế và lắp ráp mô hình ngôi nhà theo ý thích của mình.





**2. LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN:**

- Em thực hiện mô hình nhà theo kiểu nào?
- Ngôi nhà gồm bao nhiêu tầng, bao nhiêu phòng?
- Đồ dùng trong nhà sử dụng năng lượng điện hay năng lượng chất đốt? Có các đồ dùng tiết kiệm năng lượng không?
- Ngôi nhà của em có thể hiện đặc điểm của ngôi nhà thông minh không?

<b>Phiếu thực hiện dự án</b>
1. Vật liệu để làm mô hình:
.....
.....
.....
2. Xây dựng ý tưởng thiết kế được một mô hình nhà ở từ các vật liệu có sẵn:
.....
.....
.....
3. Vẽ minh họa mô hình ngôi nhà ưa thích:
.....
.....
.....
.....
.....

**3. BÁO CÁO KẾT QUẢ DỰ ÁN:**

Báo cáo kết quả của dự án: (Mỗi học sinh báo cáo kết quả của dự án)

- Mô hình ngôi nhà
- Các đồ dùng, thiết bị chủ yếu ở mỗi khu vực.

**4. ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN:**

Phiếu đánh giá số 1: ĐÁNH GIÁ BẢN BÁO CÁO DỰ ÁN NGÔI NHÀ CỦA EM

<b>STT</b>	<b>Các tiêu chí</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm đạt được</b>
1	Cấu trúc bài báo cáo đầy đủ nội dung, rõ ràng, chặt chẽ.	8	
2	Diễn đạt nội dung tự tin, trôi chảy, thuyết phục.	1	
3	Hình thức báo cáo đẹp, phong phú, hấp dẫn.	1	
Tổng điểm:		10	

Phiếu đánh giá số 2: ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM: (GV đánh giá)

<b>STT</b>	<b>Các tiêu chí</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm đạt được</b>
1	Xây dựng ý tưởng, thiết kế được một mô hình nhà ở từ các vật liệu có sẵn.	2	
2	Mô hình ngôi nhà với các đồ dùng, thiết bị chủ yếu ở mỗi khu vực.	8	
Tổng điểm:		10	

Khi có thắc mắc, các em liên hệ với GVBM theo thông tin liên hệ sau:

<b>Tên GV</b>	<b>Zalo</b>	<b>Email</b>	<b>Lớp phụ trách</b>
Cô Yên	0932702542	hoangyen.sn1303@gmail.com	6/1,6/2,6/3,6/4,6/5,6/6,6/7



# TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

## MÔN CÔNG NGHỆ – KHỐI 6

Tuần 7: từ ngày 18/10/2021 đến 24/10/2021

### Hướng dẫn chép bài

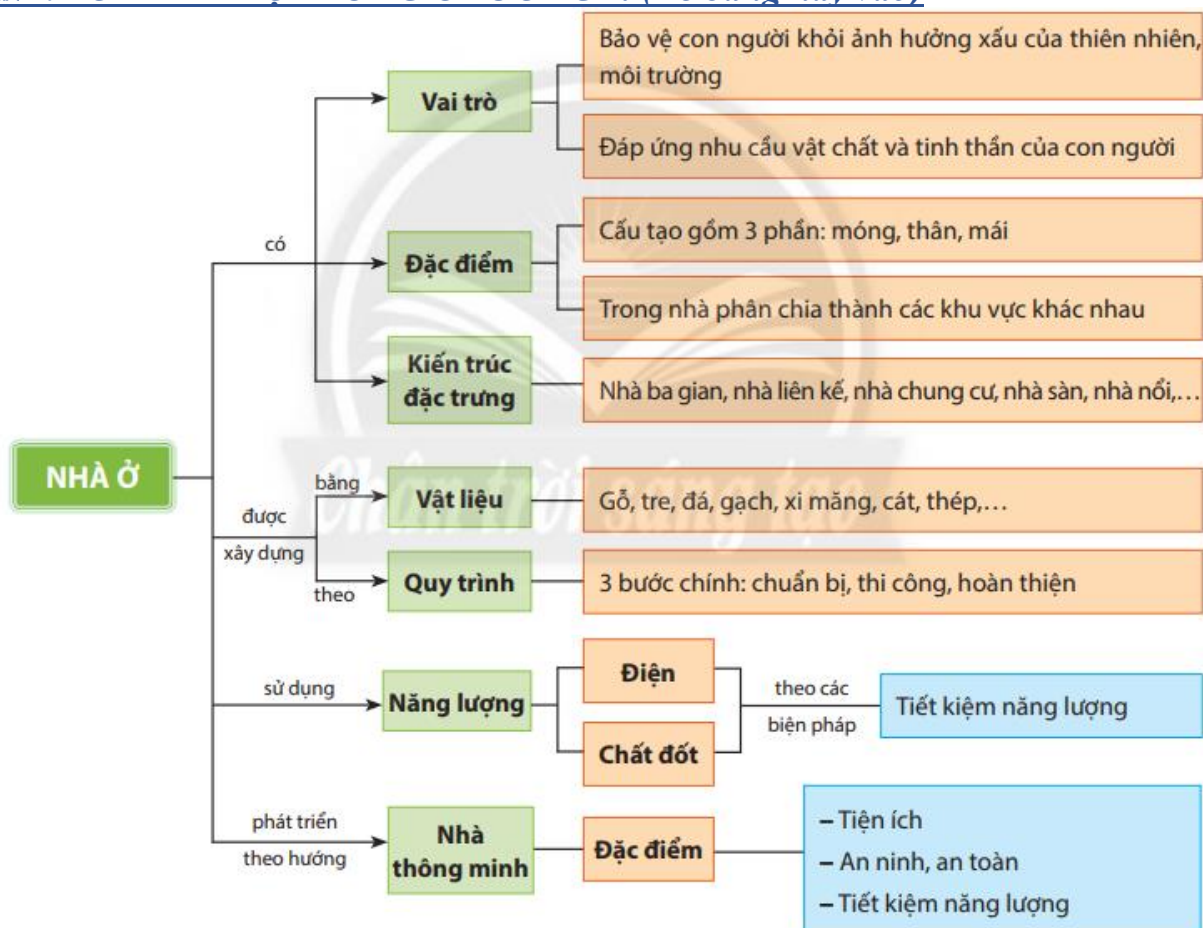
- Chép từ phần nội dung bài học
- Phần 1: Tóm tắt nội dung, kẻ sơ đồ như trong hình vào tập
- Phần 2.1: Trả lời một số câu hỏi dựa trên sơ đồ đã vẽ, chỉ trả lời không cần viết lại câu hỏi
- Phần 2.2: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm (chỉ chọn và viết lại đáp án đúng)
- Phần 2.3: Các bạn hoàn thiện phần trò chơi ô chữ giải đáp từ câu 1 đến 7 để tìm được ô chữ bí mật thứ 8.

## ÔN TẬP CHƯƠNG I

### A. NỘI DUNG:

#### \* Nội dung bài học:

#### ➤ 1. TÓM TẮT NỘI DUNG CHƯƠNG I: (Kẻ bảng này vào)



#### ➤ 2. LUYỆN TẬP:

##### ➤ 2.1. Trả lời câu hỏi: (dựa trên sơ đồ trên)

1. Nhà ở có vai trò như thế nào đối với đời sống con người?
2. Hãy kể những kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam?
3. Ngôi nhà của gia đình em đang ở được xây từ những vật liệu gì?
4. Quy trình xây dựng nhà ở có mấy bước?

5. Ngôi nhà thông minh có những đặc điểm gì?  
6. Vì sao chúng ta cần phải sử dụng tiết kiệm năng lượng?

### ➤ 2.2. Câu hỏi trắc nghiệm:

1. Phần nào sau đây của ngôi nhà nằm sâu dưới mặt đất?  
A. Dầm nhà. C. Sàn nhà.  
B. Cột nhà. D. Móng nhà.
2. Kiến trúc nào sau đây không phải là kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam?  
A. Nhà trên xe. C. Nhà liên kề.  
B. Nhà nổi. D. Nhà ba gian.
3. Vật liệu nào sau đây không dùng để xây dựng những ngôi nhà lớn, kiên cố hoặc các chung cư?  
A. Thép. C. Xi măng, cát.  
B. Gạch, đá. D. Lá (he, hanh, dứa,...).
4. Vật liệu nào sau đây không dùng để làm tường nhà?  
A. Gạch ống. C. Gỗ.  
B. Tre. D. Ngói.
5. Cách làm nào sau đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?  
A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.  
B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.  
C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.  
D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến khí lạnh thất thoát ra ngoài.
6. Theo em, hậu quả của việc sử dụng quá nhiều chất đốt như dầu, than, củi, gas là gì?  
A. Làm ô nhiễm môi trường sống.  
B. Làm gia tăng lượng rác thải.  
C. Làm hư hỏng các đồ dùng, thiết bị có sử dụng chất đốt.  
D. Cả 3 hậu quả trên.
7. Hệ thống hay thiết bị nào sau đây giúp ngôi nhà thông minh trở nên tiện ích cho người sử dụng?  
A. Các thiết bị, đồ dùng sử dụng năng lượng điện.  
B. Hệ thống camera ghi hình bên trong và bên ngoài nhà.  
C. Hệ thống điều khiển các thiết bị, đồ dùng trong nhà hoạt động theo chương trình cài đặt sẵn.  
D. Tất cả các thiết bị và hệ thống trên.

### ➤ 2.3. Trò chơi ô chữ:

\* Hàng ngang 7 câu:

- 1) Đây là một trong những đặc điểm của ngôi nhà thông minh ? (6 chữ)
- 2) Đây là một trong những kiến trúc đặc trưng của nhà ở thành thị? (10 chữ)
- 3) Đây là ngôi nhà mà con người mong muốn phát triển trong tương lai? (9 chữ)
- 4) Đây là một trong những vật liệu dùng để xây dựng nhà ? (6 chữ)
- 5) Để góp phần bảo vệ môi trường, giảm chi phí trong sinh hoạt, chúng ta cần tiết kiệm gì trong sinh hoạt hằng ngày? (9 chữ)
- 6) Đây là bước cuối cùng trong quy trình xây dựng nhà? (9 chữ)
- 7) Ở vùng núi người ta thường xây dựng theo kiểu nhà này? (3 chữ)

8) Ô chữ bí mật: (hàng dọc tô đen)

□□■□□□ (1)  
□□□□□□□■□□ (2)  
□□■□□□□□□□ (3)  
□■□□□□ (4)  
□□□□□□□■□ (5)  
□□□□□■□□□□ (6)  
□■□ (7)

Khi có thắc mắc, các em liên hệ với GVBM theo thông tin liên hệ sau:

Tên GV	Zalo	Email	Lớp phụ trách
Cô Yến	0932702542	hoangyen.sn1303@gmail.com	6/1,6/2,6/3,6/4,6/5,6/6,6/7

\*\*\*\*\*

## TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

### MÔN CÔNG NGHỆ – KHỐI 6

**Tuần 8** : từ ngày 25/10/2021 đến 31/10/2021

#### **Hướng dẫn chép bài :**

- Bắt đầu chép từ phần B. Nội dung bài học chép xuống.
- Các em chép tất cả các phần có kí hiệu ✂ (*chữ nghiêng và tô đậm*) vào tập

#### **BÀI 4: THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG.**

#### **A. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức :**

- Vì sao hằng ngày chúng ta phải sử dụng nhiều loại thực phẩm khác nhau?
- Kể được tên một số nhóm thực phẩm chính;
- Nêu được giá trị dinh dưỡng của một số nhóm thực phẩm chính đối với sức khỏe con người;
- Nhận biết và hình thành thói quen ăn uống khoa học;
- Tính toán được chi phí sơ bộ cho một bữa ăn gia đình.

##### **2. Năng lực:**

##### **2.1. Năng lực công nghệ:**

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính. Nhận biết được giá trị dinh dưỡng, ý nghĩa của các nhóm thực phẩm đối với sức khỏe con người. Nhận biết và hình thành thói quen ăn uống khoa học.
- Sử dụng công nghệ: Tính toán được chi phí sơ bộ cho một bữa ăn gia đình
- Đánh giá công nghệ: Đưa ra nhận xét cho sự phù hợp về dinh dưỡng cho một thực đơn ăn uống.

##### **2.2 Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến thực phẩm và dinh dưỡng, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

### 3. Phẩm chất:

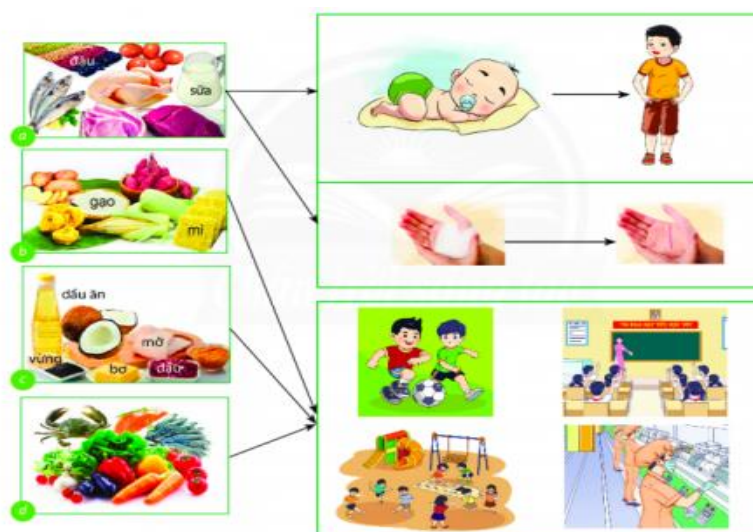
- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

## B. NỘI DUNG:

### \* Nội dung bài học:

## 1. GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG CỦA CÁC NHÓM THỰC PHẨM:



Hình 7.1. Vai trò dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: Quan sát các hình sau và trả lời các câu hỏi:

\* Hướng dẫn làm bài: nhìn vào hình (a,b,c,d) liệt kê các thực phẩm trong hình mà em thấy vào cột tên thực phẩm, suy đoán xem những thực phẩm đó thuộc nhóm thực phẩm nào để điền vào cột thứ 3 tên nhóm thực phẩm, xem hướng mũi tên để biết được vai trò của thực phẩm đó đối với cơ thể.

STT	TÊN THỰC PHẨM	TÊN NHÓM THỰC PHẨM	VAI TRÒ ĐỐI VỚI CƠ THỂ
1			
2			
3			
4			

\* Căn cứ vào giá trị dinh dưỡng của mỗi loại thực phẩm, người ta chia thực phẩm thành 4 nhóm chính, bao gồm:

- Nhóm thực phẩm giàu chất đạm (protein): có vai trò xây dựng, tạo ra các tế bào mới để thay thế những tế bào già chết đi, giúp cơ thể sinh trưởng và phát triển.

- Nhóm thực phẩm giàu chất đường, bột (glucid): nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể.

✎- **Nhóm thực phẩm giàu chất béo (lipid):** góp phần cung cấp năng lượng, giúp bảo vệ cơ thể và chuyển hoá một số vitamin cần thiết.

✎- **Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng và vitamin:** tăng sức đề kháng của cơ thể, giúp cơ thể khoẻ mạnh để chống lại bệnh tật.

## ✎ 2. NHU CẦU DINH DƯỠNG CỦA CƠ THỂ:



\* Quan sát hình trên và trả lời một số câu hỏi: (chỉ trả lời không viết lại đề)

- Các em có nhận xét gì về các cậu bé trong hình a,b,c ?

- Chất dinh dưỡng cung cấp quá nhiều hoặc quá ít thì gây hại gì cho cơ thể ?

✎- **Thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng đều gây ra tác hại đối với cơ thể.**

✎- **Nếu ăn uống thiếu chất thì cơ thể sẽ bị suy dinh dưỡng, phát triển chậm lại hoặc ngừng phát triển. Ngoài ra, trẻ suy dinh dưỡng sẽ có sức đề kháng yếu, dễ nhiễm bệnh và trí tuệ kém phát triển.**

✎- **Nếu ăn uống quá thừa so với nhu cầu cơ thể, kèm theo thói quen ít vận động thì các chất đạm và đường, bột sẽ tích lũy trong cơ thể dưới dạng mỡ khiến cơ thể béo phì, vận động khó khăn, chậm chạp và dễ mắc một số bệnh như: cao huyết áp, tim mạch.**

### **BÀI TẬP VỀ NHÀ:**

1/Nhóm thực phẩm nào dưới đây không thuộc các nhóm thực phẩm chính? ( Chọn câu trả lời đúng nhất):

A. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm.

B. Nhóm thực phẩm giàu chất đường, bột.

C. Nhóm thực phẩm giàu chất xơ.

D. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng và vitamin.

2/ Nhóm thực phẩm nào dưới đây là nguồn cung cấp của chất đường, bột ?

A. Gạo, đậu xanh, ngô, khoai lang.

C. Tép, thịt gà, trứng, sữa.

B. Bắp cải, cà rốt, táo, cam.

D. Dừa, mỡ lợn, dầu đậu nành.

3/ Chất dinh dưỡng nào sau đây là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể?

A. Chất đạm.

B. Chất đường bột.

C. Chất béo.

D. Vitamin.

4/ Chất đạm có vai trò như thế nào đối với cơ thể?

A. Tăng cường sức đề kháng của cơ thể.

B. Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể.

C. Xây dựng cơ thể, tạo ra các tế bào mới thay thế tế bào già chết đi.

D. Tất cả các vai trò trên.

5/ Đánh dấu X vào cột thể hiện chất dinh dưỡng trong các loại thực phẩm sau:

Thực phẩm	Chất đạm	Chất béo	Chất đường bột	Vitamin và chất khoáng
Cá chép				
Mì sợi				
Trứng gà				
Nui				
Rau muống				
Thịt vịt				
Đậu nành				
Cam				
Dầu dừa				
Cà chua				
Mỡ heo				
Khoai tây				

### **Hướng dẫn chép bài**

- Các em chép tất cả các phần có kí hiệu ✂ ( *chữ nghiêng và tô đậm* ) vào tập
- Làm bài tập về nhà.

Khi có thắc mắc, các em liên hệ với GVBM theo thông tin liên hệ sau:

Tên GV	Zalo	Email	Lớp phụ trách
Cô Yến	0932702542	hoangyen.sn1303@gmail.com	6/1,6/2,6/3,6/4,6/5,6/6,6/7

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

Tên: .....

Điểm:

Lớp:.....

**BÀI KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN MÔN CÔNG NGHỆ 6**

***Khoanh tròn câu trả lời đúng***

**Câu 1: Phần nào sau đây của ngôi nhà có nhiệm vụ che chắn, bảo vệ các bộ phận bên dưới:**

- A. Sàn gác.                      B. Mái nhà.                      C. Tường nhà.                      D. Dầm nhà.

**Câu 2: Phần nào sau đây của ngôi nhà nằm sâu dưới mặt đất:**

- A. Móng nhà.                      B. Sàn nhà.                      C. Mái nhà.                      D. Dầm nhà.

**Câu 3: Nhà thường được cấu tạo bởi mấy phần chính:**

- A. Bởi 1 phần chính.                      B. Bởi 2 phần chính.  
C. Bởi 3 phần chính.                      D. Bởi 4 phần chính.

**Câu 4: Các kiến trúc nhà phù hợp với thành thị:**

- A. Chung cư, nhà biệt thự, nhà liền kề.  
B. Nhà biệt thự, nhà sàn, nhà chung cư.  
C. Nhà nổi (nhà bè), nhà liền kề, chung cư.  
D. Nhà ba gian, nhà sàn, nhà liền kề.

**Câu 5: Các kiến trúc nhà phù hợp với nông thôn:**

- A. Nhà chung cư.                      B. Nhà liền kề.  
C. Nhà ba gian truyền thống.                      D. Nhà nổi.

**Câu 6: Các kiến trúc nhà phù hợp với vùng núi cao:**

- A. Nhà sàn.                      B. Nhà liền kề.  
C. Nhà chung cư.                      D. Nhà biệt thự

**Câu 7: Các vật liệu xây dựng có sẵn trong tự nhiên:**

- A. Đất sét, lá dừa, tre.                      B. Gỗ, đất sét, lá dừa, tôn.  
C. Lá dừa, gạch ống, xi măng.                      D. Ngói, đất cát, nhựa.

**Câu 8: Các vật liệu xây dựng nhân tạo:**

- A. Gỗ.                      B. Cát sỏi                      C. Tôn.                      D. Tre, nứa.

**Câu 9: Các vật liệu nào sau đây dùng để lợp mái nhà:**

- A. Gạch ống.                      B. Ngói.                      C. Đất sét.                      D. Xi măng

**Câu 10: Quy trình xây dựng nhà gồm các bước chính sau:**

- A. Chuẩn bị, thi công hoàn thiện.                      B. Chuẩn bị, hoàn thiện, thi công.  
C. Hoàn thiện, chuẩn bị, thi công.                      D. Thi công, hoàn thiện, chuẩn bị.

**Câu 11: Lợp mái nhà thuộc bước nào trong quy trình xây dựng nhà:**

- A. Chuẩn bị.                      B. Thi công.                      C. Hoàn thiện.                      D. Tất cả đều sai.

**Câu 12: Lắp đặt điện nước bước nào trong quy trình xây dựng nhà:**

- A. Chuẩn bị.                      B. Thi công.                      C. Hoàn thiện.                      D. Tất cả đều sai.

**Câu 13: Khi sử dụng tủ lạnh, cách làm nào giúp tiết kiệm điện:**

- A. Không đóng chặt cửa tủ lạnh.
- B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
- C. Dùng tủ lạnh dung tích lớn cho gia đình ít người.
- D. Cất đồ ăn còn nóng vào tủ lạnh.

**Câu 14: Hậu quả của việc sử dụng nhiều chất đốt như củi, than, dầu, gas là gì?**

- A. Gia tăng lượng rác thải.
- B. Ô nhiễm môi trường sống.
- C. Hư hỏng đồ dùng, thiết bị khi sử dụng chất đốt.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 15: Vữa xi măng – cát là hỗn hợp của các vật liệu xây dựng như:**

- A. Cát + Xi măng + Nước.
- B. Cát + Đá (sỏi) + Nước.
- C. Cát + Xi măng + Đá (sỏi).
- D. Cát + Xi măng + Nước + Đá sỏi.

**Câu 16: Hành động gây lãng phí năng lượng:**

- A. Đun nước nhưng không để ý làm nước sôi đến cạn.
- B. Mở đèn và quạt khi trong phòng không có người.
- C. Để cửa phòng mở khi trong phòng đang mở máy điều hòa không khí.
- D. Tất cả các ý trên.

**Câu 17: Các biện pháp tiết kiệm năng lượng:**

- A. Điều chỉnh ngọn lửa vừa đáy nồi.
- B. Dùng kiếng chắn gió cho bếp ga.
- C. Ngâm đậu trước khi nấu mềm.
- D. Tất cả các ý trên.

**Câu 18: Kiến trúc nào sau đây không phải là kiến trúc nhà đặc trưng của Việt Nam:**

- A. Nhà liền kề.
- B. Nhà container.
- C. Nhà ba gian.
- D. Nhà nổi.

**Câu 19: Hành động nào sau đây gây lãng phí điện khi dùng TV:**

- A. Tắt hẳn nguồn điện khi không còn sử dụng.
- B. Điều chỉnh âm thanh vừa đủ nghe.
- C. Chọn mua ti vi that to dù căn phòng có diện tích nhỏ.
- D. Cùng xem chung 1 ti vi khi có chương trình cả nhà đều yêu thích.

**Câu 20: Bê tông là hỗn hợp của các vật liệu xây dựng như:**

- A. Cát + xi măng + Nước.
- B. Cát + Đá (sỏi) + nước.
- C. Cát + Đá (sỏi) + xi măng.
- D. Cát + xi măng + Đá (sỏi) + nước.

THE END.